

Số: /QĐ-UBND

Gia Lai, ngày tháng năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc hủy xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp theo  
Nghị quyết số 94/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội  
đối với 02 người nộp thuế**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14;*

*Căn cứ Nghị quyết số 94/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội về  
khoanh nợ tiền thuế, xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp đối với người nộp  
thuế không còn khả năng nộp Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 69/2020/TT-BTC ngày 15/7/2020 của Bộ Tài chính quy  
định hồ sơ và trình tự, thủ tục xử lý nợ theo Nghị quyết số 94/2019/QH14 ngày 26  
tháng 11 năm 2019 của Quốc hội;*

*Căn cứ Quyết định số 542/QĐ-UBND ngày 18/6/2021 của Chủ tịch Ủy ban  
nhân dân tỉnh Gia Lai về việc xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp theo Nghị  
quyết số 94/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội (đợt 2);*

*Căn cứ Quyết định số 858/QĐ-UBND ngày 17/9/2021 của Chủ tịch Ủy ban  
nhân dân tỉnh Gia Lai về việc xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp theo Nghị  
quyết số 94/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội (đợt 4);*

*Theo đề nghị của Trưởng Thuế tỉnh Gia Lai tại Tờ trình số 2949/TTr-GLA  
ngày 30/6/2026.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Hủy xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp đối với 02 người nộp  
thuế (doanh nghiệp, tổ chức) đã được xóa nợ theo Quyết định số 542/QĐ-UBND  
ngày 18/6/2021 và Quyết định số 858/QĐ-UBND ngày 17/9/2021 của Chủ tịch Ủy  
ban nhân dân tỉnh Gia Lai với tổng số nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp đã được  
xóa là: 3.421.413 đồng (*viết bằng chữ: Ba triệu, bốn trăm hai mươi một nghìn, bốn  
trăm mười ba đồng*).

*(Danh sách người nộp thuế hủy xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp  
kèm theo).*

Lý do hủy xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp: Người nộp thuế thuộc  
trường hợp được hủy xóa nợ theo quy định tại khoản 4 Điều 3 Nghị quyết  
94/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019 của Quốc hội.

Trưởng Thuế tỉnh Gia Lai chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu và các thông tin của hồ sơ huỷ xóa nợ.

**Điều 2.** Căn cứ vào số tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp đã huỷ xóa nợ nêu tại Điều 1 trên đây, Thuế tỉnh chỉ đạo các đơn vị trực thuộc có liên quan điều chỉnh số tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp của người nộp thuế và thu vào ngân sách nhà nước khoản nợ đã được xóa.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Trưởng Thuế tỉnh và các cơ quan thuế trực thuộc có liên quan; người nộp thuế có tên trong danh sách tại Điều 1 và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- Cục Thuế (Bộ Tài chính);
- CT, PCTTT Ng. Tuấn Thanh;
- Sở Tài chính;
- Thuế tỉnh Gia Lai;
- PVPTH;
- Lưu: VT, T5.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Tuấn Thanh**